

# NHÂN QUYỀN VÀ PHÁT TRIỂN CON NGƯỜI

(Trích dịch từ Báo cáo phát triển con người toàn cầu năm 2000)

Vũ Hương Linh lược dịch\*

*Tự do con người là mục đích chung và động lực chung của quyền con người và phát triển con người. Phong trào vì quyền con người và phong trào vì mục tiêu phát triển con người đã từng có những truyền thống và chiến lược riêng. Nhưng khi thống nhất lại trong một sự liên kết rộng lớn hơn, phong trào này có thể mang lại cho phong trào kia một năng lượng mới và sức mạnh mới. Sau đây là phân lược dịch tình hình thực hiện nhân quyền và phát triển con người cũng như những yêu cầu đảm bảo cho sự thực hiện đó từ nay về sau.*

Các quyền con người và sự phát triển con người cả hai đều hướng tới đảm bảo cho những tự do cơ bản. Quyền con người bày tỏ một ý tưởng táo bạo rằng tất cả mọi người đều có quyền yêu cầu (những sắp xếp) xã hội bảo vệ họ khỏi sự chà đạp (lạm dụng) và tước đoạt nghiêm trọng và bảo đảm cho họ quyền tự do đối với một cuộc sống có nhân phẩm.

Ngược lại, phát triển con người là một sự tiến bộ nâng cao khả năng của con người: mở rộng lựa chọn và các cơ hội, vì thế mỗi người có thể hướng tới một cuộc sống được tôn trọng và giá trị. Khi sự phát triển con người và quyền con người cùng tiến bộ, cả hai sẽ củng cố cho nhau mở rộng khả năng của con người và bảo vệ các quyền và tự do cơ bản của họ.

Cho đến tận 1990, phát triển con người và quyền con người vẫn đi trên hai con đường song song cả về mặt khái niệm và về thực tiễn hoạt động: một bên thì hầu như bị chi phối bởi các nhà kinh tế, các nhà khoa học xã hội và cả những nhà làm chính sách, một bên thì chịu ảnh hưởng mạnh mẽ từ phía các nhà hoạt động chính trị, luật sư, và các triết gia. Họ triển khai những chiến lược khác nhau trong phân tích và hành động: một bên là tiến bộ về kinh tế và xã hội, một bên là áp lực chính trị, cải cách pháp luật và

vấn đề đạo đức. Nhưng ngày nay, khi cả hai hội tụ (thống nhất) lại trong khái niệm và hành động, sự phân tách chương trình nghị sự của phát triển con người và quyền con người đã được thu hẹp lại. Sự ủng hộ về mặt chính trị cho mỗi bên ngày càng tăng làm xuất hiện những cơ hội mới cho mỗi bên và sự liên kết mới.

Quyền con người có thể làm gia tăng thêm giá trị cho chương trình nghị sự của phát triển con người. Quyền con người quan tâm tới trách nhiệm giải trình để tôn trọng, bảo vệ và hoàn thiện các quyền con người cho tất cả mọi người. Truyền thống của quyền con người mang lại những công cụ và thể chế pháp lý – luật pháp, bộ máy tư pháp và quá trình tố tụng như những phương tiện bảo đảm tự do và phát triển con người.

Các quyền cũng đem lại tính hợp pháp đạo đức và nguyên tắc công bằng xã hội cho mục tiêu phát triển con người. Cách tiếp cận dựa trên quyền giúp chuyển sự ưu tiên sang các đối tượng dễ bị tước đoạt và loại trừ (tẩy chay) nhất, đặc biệt là sự tước đoạt do phân biệt đối xử. Nó cũng chuyển hướng quan tâm sang nhu cầu thông tin và tiếng nói chính trị đối với tất cả mọi người như là một vấn đề phát triển, và sang các quyền công dân và quyền chính trị như những phần không thể thiếu được của quá trình phát triển.

Còn phát triển con người thì đem lại một

\* Báo cáo phát triển con người 2000.

viễn cảnh năng động lâu dài cho sự hoàn thiện các quyền. Phát triển con người hướng sự quan tâm tới bối cảnh kinh tế xã hội mà trong đó quyền có thể được thực hiện hoặc có thể bị đe dọa. Khái niệm và công cụ của phát triển con người cung cấp một thang đánh giá có hệ thống về rào cản (sự kiểm chế) từ yếu tố kinh tế và thể chế đối với việc thực hiện các quyền con người, cũng như các nguồn và chính sách nhằm vượt qua được những kiểm chế đó. Vì thế có thể nói, phát triển con người góp phần xây dựng một chiến lược lâu dài cho sự thực thi quyền con người.

Tóm lại là, phát triển con người là cần thiết (nền tảng) cho sự thực hiện quyền con người, và quyền con người cũng rất cần thiết (cơ sở) cho sự phát triển con người đầy đủ. Nói khác đi, nhân quyền và phát triển con người cùng chia sẻ một quan điểm và mục đích chung là bảo đảm tự do, hạnh phúc và nhân phẩm cho tất cả mọi người ở tất cả mọi nơi. Cụ thể là bảo đảm các tự do sau đây:

1. Tự do thoát khỏi sự đối xử phân biệt về giới, chủng tộc, sắc tộc, nguồn gốc dân tộc (dòng dõi) và tôn giáo.

2. Tự do thoát khỏi nghèo nàn thiếu thốn, được hưởng thụ một cuộc sống tối thiểu.

3. Tự do phát triển và thực hiện tiềm năng con người của bản thân.

4. Tự do thoát khỏi nỗi sợ hãi đối với mọi đe dọa đến sự an toàn cá nhân, khỏi sự tra tấn, bắt bớ tùy tiện và những hành vi bạo lực khác.

5. Tự do thoát khỏi sự bất công và bạo lực về mặt luật pháp (không chịu bất công hoặc bị đối xử trái pháp luật).

6. Tự do tư duy, phát biểu và không bị hạn chế tham gia vào việc ra quyết định và lập hội.

7. Tự do có việc làm nhất định, không bị bóc lột.

Trên thực tế, việc thực hiện các tự do này đã đạt được rất nhiều thành quả, tuy con

đường phía trước mà nhân loại phải trải qua để đi đến đích tự do vẫn còn khá dài.

### ***Không bị phân biệt đối xử - hướng tới sự bình đẳng***

Những tiến bộ của thế kỷ XX về bình đẳng – không phân biệt giới tính, chủng tộc, tôn giáo, dân tộc hay tuổi tác – có được là từ các phong trào xã hội. Một trong những phong trào quan trọng nhất là phong trào nữ quyền có nguồn gốc từ hàng thế kỷ trước. Cuộc đấu tranh chống phân biệt đối xử cũng mang lại các quyền dân sự và dẫn tới các phong trào chống phân biệt chủng tộc trên khắp thế giới.

- Hơn 3/4 nước trên thế giới đã phê chuẩn CEDAW và Công ước quốc tế về xóa bỏ mọi hình thức phân biệt chủng tộc (ICERD) 165 nước đã phê chuẩn CEDAW và 155 nước đã phê chuẩn ICERD

- Các thể chế và chuẩn mực pháp lý quốc gia về từng vấn đề cụ thể đã được thiết lập và ban hành ở Australia, Canada, Ấn Độ, New Zealand và Mỹ. Đây là những nước có số lượng dân số là người dân tộc thiểu số, người bản xứ và các bộ tộc người chiếm một phần khá lớn.

Tuy nhiên sự phân biệt đối xử trên cơ sở giới, dân tộc, chủng tộc và tuổi tác vẫn còn tồn tại ở khắp nơi trên thế giới.

- Ở Canada năm 1991, tuổi thọ trung bình của đàn ông Inuyt là 58 tuổi, thấp hơn tuổi thọ trung bình của đàn ông Canada 17 năm tuổi (75 tuổi).

- Ở Hàn Quốc, lương của phụ nữ chỉ bằng khoảng 3/5 lương của nam giới – một sự chênh lệch phổ biến ở nhiều nước.

- Theo thống kê của cảnh sát, có tới hàng trăm vụ bạo lực, phạm tội và phân biệt đối xử đối với dân nhập cư và các dân tộc thiểu số ở Đức, Thụy Điển và các nơi khác ở châu Âu.

### ***Không bị thiếu thốn – hướng tới một mức sống đầy đủ***

Trên thế giới đã có rất nhiều tiến bộ trong

việc làm cho hàng triệu người thoát khỏi cảnh đói nghèo và cải thiện mức sống.

- Từ năm 1980 đến 1999, tình hình suy dinh dưỡng đã giảm, tỷ lệ trẻ nhẹ cân ở các nước đang phát triển đã giảm từ 37% xuống 27% và số trẻ còi xương cũng giảm từ 47% xuống 33%.

- Từ năm 1970 đến 1999, ở khu vực nông thôn của các nước đang phát triển, tỷ lệ người được sử dụng nước sạch đã tăng lên hơn 4 lần, từ 13% đến 71%.

- Một số nước đã có những tiến bộ đáng kể trong việc giảm đói nghèo: Trung Quốc giảm được từ 33% (năm 1978) xuống 7% (năm 1994).

Tuy nhiên tình trạng đói nghèo vẫn còn tồn tại ở nhiều nơi.

- Trên thế giới có 1,2 tỷ người sống trong điều kiện nghèo đói (tính theo thu nhập) sống bằng tiền chưa tới 1 đô-la/ngày.

- Hơn 1 tỷ người ở các nước đang phát triển không đủ nước sạch để dùng và hơn 2,4 triệu người sống trong điều kiện thiếu vệ sinh.

### **Được tự do phát triển và thực hiện tiềm năng của bản thân**

Trong thế kỷ XX đã có những thành tựu lớn chưa từng có về phát triển nguồn lực con người.

- Trên toàn thế giới có 46 nước với hơn 1 tỷ người đạt được sự phát triển con người ở mức cao.

- Trong vòng 3 thập kỷ gần đây, ở các nước đang phát triển, tuổi thọ trung bình tăng lên 10 năm: từ 55 tuổi (năm 1970) lên 65 tuổi (năm 1998). Tỷ lệ người lớn biết chữ đã tăng lên gấp đôi: từ 48% (1970) lên 72% (1998). Tỷ lệ chết của trẻ sơ sinh cũng giảm được hơn 2/5 từ 110 trường hợp trên 1.000 trẻ (1970) xuống còn 68 trường hợp trên 1.000 trẻ sơ sinh (1998).

- Tỷ lệ thực về số nhập học ở bậc tiểu học và trung học đã tăng từ 50% (1970) lên 72% (1998).

Tuy nhiên những tiến bộ này là không đều giữa các khu vực và nhóm người trong cùng một nước.

-Khoảng 90 triệu trẻ em bỏ học giữa chừng ở bậc tiểu học.

-Đến cuối năm 1999 có gần 34 triệu người nhiễm HIV, trong đó có 23 triệu ở vùng cận Sahara châu Phi. Tuổi thọ trung bình sau những tiến bộ to lớn những năm 1970 đang bị tụt xuống.

### **Không chịu sợ hãi – không bị đe dọa an ninh cá nhân**

Không có khía cạnh an ninh con người nào lại quan trọng như việc bảo đảm không để xảy ra vấn đề bạo lực thân thể. Tuy vậy ở các nước giàu cũng như nước nghèo, đời sống con người vẫn bị đe dọa do bạo lực. Các phong trào xã hội dân sự đã nhiều năm vận động dư luận xã hội nhằm triệt tiêu những mối đe dọa đó, chẳng hạn lập ra các nhóm hành động quốc tế. Quyền đưa ra lệnh đình quyền giam giữ, một công cụ chống lại việc giam cầm vô lý ngày nay đã có mặt ở nhiều nước. Các điều luật chống hiếp dâm đã nghiêm ngặt hơn. Những tiến bộ lớn là bằng chứng về sự tôn trọng quyền con người.

- Các vụ tra tấn giảm đi ở nhiều nước. Ở Honduras số vụ tra tấn báo cáo với Ủy ban bảo vệ Nhân quyền đã giảm từ 156 vụ/năm (1991) xuống 7 vụ/năm (1996).

- Số cuộc xung đột vũ trang giảm 55 cuộc (1992) xuống 36 cuộc (1998).

- Bổ nhiệm báo cáo viên đặc biệt về bạo lực chống phụ nữ đã có vai trò to lớn trong việc nâng cao ý thức xã hội và thúc đẩy thay đổi chính sách xã hội về vấn đề này.

Tuy vậy vẫn còn những mối đe dọa đối với an ninh con người ở khắp nơi trên thế giới. Đó là những mối đe dọa từ các cuộc xung đột từ sự áp bức về chính trị và tình trạng gia tăng tội phạm và bạo lực.

- Tính trung bình trên toàn thế giới cứ 3 phụ nữ thì có 1 người đã từng phải chịu bạo

lực trong quan hệ gia đình.

- Mỗi năm có khoảng 1,2 triệu phụ nữ và trẻ em gái dưới 18 tuổi bị buôn bán vì mục đích tình dục.

- Khoảng 100 triệu trẻ em sống và làm việc trên đường phố.

- Khoảng 300 nghìn trẻ em đi lính trong những năm 1990 và 6 triệu em đã bị thương trong các cuộc xung đột vũ trang.

**Không phải chịu bất công. Nếu không có chế độ pháp quyền và hệ thống tư pháp công bằng thì pháp luật về quyền con người không có ý nghĩa gì**

Tuy nhiên cũng đã có những tiến bộ về mặt thể chế.

- Tuyên ngôn thế giới về quyền con người đã khơi nguồn cho nhiều hiến pháp của các nước mới độc lập (Á Phi) vào những năm 1950, 1960. Và thời gian gần đây, Campuchia, Nam Phi, Thái Lan và hầu hết các nước Đông Âu và các nước độc lập thuộc khối thịnh vượng chung (CIS) đã bổ sung các điều khoản vào hiến pháp của mình. Ai Cập mới đây đã trở thành nước thứ hai của các nước Ả Rập sau Tunisia công nhận quyền ly hôn cho phụ nữ. Khoảng 66 nước đã bãi bỏ hình phạt tử hình đối với tất cả các loại tội phạm.

- Luật pháp của nhiều nước đã thay đổi nhằm tăng cường bảo vệ nữ quyền. Năm 1995, việc sửa đổi Đạo luật công dân của Botswana có trích cam kết của chính phủ đối với CEDAW, đã công nhận con của những phụ nữ kết hôn với người nước ngoài có quyền được khai sinh theo tư cách công dân của mẹ.

- Các vụ kiện mà xã hội quan tâm: về các vấn đề giáo dục và môi trường ở những nước như Ấn Độ được coi là rất quan trọng trong việc bảo đảm các quyền kinh tế và xã hội của con người.

- Các nhân viên giám sát về quyền con người làm việc ở hơn một chục nước.

Mặc dù vậy đường đi vẫn còn dài ở nhiều

nước, việc thực hiện công lý vẫn còn gian nan vì chưa đủ năng lực về thể chế.

- Trong số 45 nước có dữ liệu có tới hơn 1/2 chỉ có chưa đầy 10 thẩm phán/100 nghìn dân.

- Thời gian tạm giữ chờ xét xử trung bình năm 1994 là 60 tuần ở Mexico, 40 tuần ở Hungary và 30 tuần ở Cộng hòa Czech.

**Tự do tham gia, phát biểu và thành lập hiệp hội**

Trong thế kỷ XX, các quân đội tàn bạo các chính thể phát xít và các nhà nước một đảng chuyên chế đã có những vi phạm quyền con người tột độ nhất. Tuy vậy nhờ những cuộc đấu tranh mạnh mẽ hầu hết các chính thể xấu xa này đã nhường chỗ cho các chính thể dân chủ.

- Năm 1975, 33 nước đã phê chuẩn Công ước quốc tế về các quyền dân sự và chính trị: đến năm 2000 con số này là 144 nước.

- Cứ 5 người thì có 1 người tham gia vào một tổ chức dân sự xã hội. Tham gia tổ chức theo dõi đói nghèo quốc gia, hội nông dân, hội người bán xứ các ủy ban tin cậy và hóa giải sau các tình huống xung đột, ở các địa phương: hiệp hội của những người thuê nhà, hội cha mẹ học sinh, hội những người sử dụng nước, và các đội giữ trật tự cộng đồng.

- Mọi người cũng đòi hỏi nhiều hơn về tính minh bạch và trách nhiệm, trong nhiều trường hợp thì khung pháp lý có tác dụng. Hiến pháp mới của Thái Lan cho phép mọi người đòi hỏi các quan chức tham nhũng và làm việc không tốt phải chịu trách nhiệm về việc làm của mình, 50 chữ ký chống lại bất kỳ một động thái xem xét lại nào của quốc hội. Ở Brazil, Tòa Phúc thẩm Liên bang kết hợp với cơ quan lập pháp có quyền kiểm tra tất cả các khoản chi tiêu của chính quyền trung ương.

- Vào năm 1900 không có nước nào có chế độ phổ thông đầu phiếu cho toàn dân (trường thành) ngày nay hầu hết mọi nước đều có.

- Từ 1974 đến 1999, các hệ thống bầu cử đa đảng đã triển khai ở 113 nước.

Toàn bộ những điều này đều là bằng chứng của tiến bộ về tự do nhưng vẫn còn những thất bại và nguy cơ cần giải quyết.

- Khoảng 40 nước không có hệ thống bầu cử đa đảng và các nền dân chủ vẫn còn mong manh. Vào những năm 1990 một số nước đã quay lại chế độ không bầu cử.

- Vào năm 1999, 87 nhà báo và những người hoạt động truyền thông đã bị giết hại khi đang làm nhiệm vụ.

### **Tự do làm việc - không bị bóc lột**

Những phương thức sinh kế hiệu quả và phù hợp đem lại cho người dân có đủ điều kiện chi phí để mua các loại hàng hóa và dịch vụ. Những hoạt động này làm cho con người có được sức mạnh xã hội thông qua việc củng cố phẩm giá và lòng tự trọng của họ. Chúng cũng mang lại sức mạnh chính trị của con người bằng cách làm cho họ có thể tác động đến hoạt động ra quyết định ở nơi làm việc và xa hơn nữa.

- Trong thập kỷ vừa qua, vấn đề việc làm trên thị trường lao động chính thức đã có những tiến bộ đáng kể. Số việc làm gia tăng hàng năm của Trung Quốc trong giai đoạn 1987-1996 là 2,2%: lớn hơn tốc độ gia tăng lực lượng lao động là 1,5%. Tỷ lệ tương tự ở Ấn Độ là 2,4 và 2,2%.

- Cơ hội việc làm ở các nước đang phát triển đã được mở rộng thông qua sự lớn mạnh của các doanh nghiệp thuộc khu vực không chính thức, các thị trường tài chính nhỏ và các hoạt động phi chính phủ.

- Toàn bộ bốn công ước về cấm ép buộc lao động và phân biệt đối xử trong tuyển dụng và công việc đã được 140 nước phê chuẩn.

Tuy nhiên vẫn còn những vấn đề nghiêm trọng.

- Ít nhất đã có 150 triệu người lao động trên toàn thế giới bị thất nghiệp vào thời

điểm cuối năm 1998. Tỷ lệ thất nghiệp là khác nhau giữa các nhóm dân tộc - ở Nam Phi, tỷ lệ thất nghiệp ở nam giới người Phi năm 1995 là 29%, cao hơn vài lần so với tỷ lệ 4% ở nam giới da trắng ở nước này.

- Ở các nước đang phát triển có khoảng 205 triệu lao động trẻ em trong đó 140 triệu trẻ em trai và 110 triệu trẻ em gái.

### **Những thách thức mới đối với các quyền tự do của con người**

Các sự kiện gần đây đem lại những làn sóng thay đổi với công nghệ truyền thông và thông tin mới, những luật lệ và thể chế toàn cầu mới và sự tăng tốc của quá trình hội nhập kinh tế toàn cầu. Với sự kết thúc của Chiến tranh lạnh, bức tranh kinh tế chính trị và xã hội đã có những thay đổi nhanh chóng và căn bản. Bối cảnh mới mở ra những cơ hội mới chưa từng có. Tuy nhiên, vấn đề an toàn và tự do của con người cũng gặp phải sự đe dọa mới.

Những cuộc xung đột trong nước gia tăng: số vụ xung đột vũ trang lên đến đỉnh điểm là 55 vụ vào năm 1992 và ngược với cảm giác của rất nhiều người, con số này giảm xuống nhưng vào năm 1998 vẫn còn 36 vụ lớn. Theo ước tính đã có đến 5 triệu người chết trong các cuộc nội chiến vào những năm 1990. Trên toàn thế giới vào năm 1998, có hơn 10 triệu tị nạn quốc tế, 5 triệu người phải di chuyển chỗ ở giữa các vùng trong nước do xung đột, Chi riêng số người chết và di chuyển chỗ ở không nói lên được hết sự vi phạm quyền con người trong các cuộc xung đột này vì con số này còn liên quan đến việc phổ biến tình trạng hãm hiếp và tra tấn nữa.

Sự chuyển đổi về kinh tế và chính trị: sự chuyển đổi theo hướng dân chủ mang lại tiến bộ về quyền con người. Những tiến bộ này lại đang bị đe dọa bởi xung đột sắc tộc, gia tăng nghèo đói, bất bình đẳng và căng thẳng xã hội. Các kết cấu chính phủ chưa

bền vững và đã bị suy yếu đi rất nhiều. Sự chuyển đổi và sụp đổ về kinh tế đã phá hỏng những đảm bảo về quyền kinh tế và xã hội.

Bất bình đẳng và người nghèo bị gạt sang bên lề: Bất bình đẳng về thu nhập tăng hơn thế kỷ trước, khác xa so với tỷ lệ trước đó. Khoảng cách về thu nhập của những người giàu nhất và nghèo nhất là 3 lần vào năm 1820, 35 lần vào năm 1950, 44 lần vào năm 1973, và 72 lần vào năm 1992. Một nghiên cứu về phân bổ thu nhập giữa các hộ gia đình cho thấy bất bình đẳng gia tăng rất mạnh với sự suy sụp về hệ số Gini: từ 0,63 năm 1988 lên 0,66 năm 1993<sup>1</sup>. Hồ ngăn cách giữa người giàu và nghèo tăng lên ở nhiều nước. Nga tăng từ 0,24 lên 0,48 (1887-1888 đến 1993-1995); Thụy Điển, Anh và Mỹ tăng hơn 16% từ những năm 1980 đến đầu 1990; khu vực Mỹ La tinh cũng cao: 0,57 ở Ecuador, 0,59 ở Brazil và Paraguay. Trong khi đó tăng trưởng kinh tế bị trì trệ ở nhiều nước đang phát triển: tăng trưởng tính theo thu nhập đầu người giai đoạn 1990-1998 có giá trị âm ở 50 nước, trong đó có 1 nước thuộc OECD.

***Cần có những cách tiếp cận mới, táo bạo nhằm thực hiện được toàn bộ các quyền con người, điều chỉnh cho phù hợp với những cơ hội và điều kiện thực tế của kỷ nguyên toàn cầu hóa, phù hợp với các tác nhân mới mang tính toàn cầu và những luật lệ toàn cầu mới***

Thực hiện toàn bộ các quyền là mục tiêu của thế kỷ XXI, Tuyên ngôn thế giới về quyền con người đã đề cập vấn đề này từ hơn nửa thế kỷ trước đây. Thế giới ngày nay có ý thức, nguồn lực và khả năng để đạt mục tiêu này.

Các quyền tự do của con người chưa bao giờ đạt được một cách tự động. Giống

như thời kỳ đầu các tiến bộ trong thế kỷ XXI sẽ đạt được thông qua các cuộc đấu tranh của con người chống lại các giá trị bất đồng và các vụ vi phạm lợi ích chính trị và kinh tế. Các phong trào của con người và nhóm xã hội dân sự sẽ đóng vai trò tiên phong từ đó nâng cao ý thức xã hội về những sự vi phạm quyền con người và làm tăng áp lực thay đổi luật pháp và chính sách. Điều kiện kỹ thuật và các xã hội mở đã tạo ra những cơ hội to lớn trong việc thành lập mạng lưới và xây dựng liên minh cho những hoạt động như vậy.

Cần có 7 yếu tố chính để có được một cách tiếp cận rộng hơn trong đảm bảo quyền con người:

***1. Các nước cần tăng cường thể chế xã hội nhằm đảm bảo các quyền tự do của con người – với các chuẩn mực thiết chế, khung pháp lý và môi trường kinh tế hỗ trợ, chỉ riêng việc ban hành luật pháp thì hoàn toàn là chưa đủ***

Chỉ riêng các điều luật thì không thể đảm bảo được về quyền con người. Cần có các thiết chế hỗ trợ quá trình luật pháp, chẳng hạn cần có một nền văn hóa và các chuẩn mực xã hội và đạo đức để hậu thuẫn cho cấu trúc pháp lý chứ không phải là đe dọa nó. Môi trường kinh tế hỗ trợ cũng rất quan trọng. Nhiều nhóm xã hội cũng như chính phủ có thể bổ sung cho sức mạnh của các thể chế xã hội này.

***Các chuẩn mực:*** các nhà lãnh đạo cộng đồng chức sắc tôn giáo lãnh đạo doanh nghiệp các bậc cha mẹ giáo viên, tất cả đều có vai trò trong việc xây dựng các chuẩn mực và giữ gìn các giá trị tôn trọng phẩm giá tự do và bình đẳng của con người. Tất cả các đối tượng này cũng đều có quyền và nghĩa vụ của mình. Về mặt tinh thần, nhà nước cũng phải khuyến khích hoạt động này. Nhiều nước đã đưa giáo dục quyền con người vào tất cả các trường phổ thông. Và

<sup>1</sup> Giá trị 0 là bình đẳng tuyệt đối, 1 là bất bình đẳng tuyệt đối.

việc giáo dục ý thức về các quyền con người cũng được triển khai theo nhiều cách khác.

*Các thiết chế:* Quyền trẻ em không được đảm bảo nếu không có các thiết chế đủ mạnh và hoạt động hiệu quả. Đó không chỉ là trường học và trung tâm y tế mà còn phải là các thiết chế pháp luật – nơi thực hiện và chuyên môn hóa các hoạt động đăng ký khai sinh. Nhà nước có trách nhiệm đảm bảo sự tồn tại của các thiết chế này và sự hợp tác quốc tế có thể giúp tăng cường các thiết chế cơ bản và hỗ trợ nâng cao năng lực của các thiết chế đó.

*Sự công nhận và thi hành pháp luật:* Việc công nhận pháp luật mang lại sức mạnh pháp lý cho những đòi hỏi mang tính đạo đức về quyền con người và thúc đẩy hệ thống pháp lý trong việc thực hiện quyền con người. Nếu việc phụ nữ đòi được đối xử công bằng không được công nhận về mặt pháp lý thì họ không thể đưa ra yêu cầu về những biện pháp chống phân biệt đối xử. Trước hết, chính phủ có trách nhiệm trong việc tham gia thể chế quyền con người quốc tế và thiết lập các khung pháp lý quốc gia.

Môi trường kinh tế cần tạo điều kiện cho việc tiếp cận nhiều quyền chứ không phải là đe dọa điều đó. Cần có các nguồn lực kinh tế để trả lương cho giáo viên và nhân viên y tế để hỗ trợ các thẩm phán và đáp ứng một số nhu cầu khác. Vì vậy nền kinh tế tăng trưởng là rất quan trọng đối với vấn đề quyền con người nhất là ở các nước nghèo. Tuy vậy sự tăng trưởng phải là vì người nghèo, vì các quyền của con người và phải mang tính bền vững.

**2. Việc thực hiện toàn bộ các quyền con người đòi hỏi sự dân chủ, tức là phải bao gồm cả việc bảo vệ quyền của các nhóm thiểu số, đem đến sự riêng biệt về quyền lực và đảm bảo trách nhiệm xã hội, không thể chỉ dừng ở các cuộc bầu cử bởi như vậy là chưa đủ**

Trong hai thập kỷ qua chúng ta đã chứng kiến những thay đổi lớn với sự chuyển đổi sang các chính thể dân chủ. Mặc dù vậy, sự chuyển đổi dân chủ non nớt này vẫn có nguy cơ bị đảo ngược. Vì vậy cần phải có quan niệm rộng mở hơn về các nhu cầu dân chủ, cùng 5 đặc điểm sau đây:

*Xem xét đến các nhóm thiểu số:* Để đảm bảo quyền con người cho tất cả mọi người cần phải có các nền dân chủ mang tính tập hợp chứ không chỉ là dân chủ của nhóm đa số. Nhiều nền dân chủ có bầu cử đa đảng nhưng lại gạt các nhóm thiểu số ra khỏi nhiều khía cạnh của việc tham dự chính trị trong các cơ quan lập pháp trong bộ máy nội các, trong quân đội.

*Sự tách riêng quyền lực:* Khi sự độc lập của bộ máy tư pháp không đủ đảm bảo thì con người không thể được hưởng sự bảo vệ pháp lý khỏi những bất công và xâm phạm về quyền con người của mình. Trong các nền dân chủ yếu sự độc lập về chức năng là vấn đề sống còn của nền dân chủ đa thành phần.

*Xã hội dân sự mở và truyền thông độc lập, tự do:* Việc giám sát công khai và trách nhiệm của chính phủ là cơ bản, nhưng ở nhiều nước, xã hội dân sự và truyền thông đại chúng vẫn còn yếu về mặt thể chế. Các phương tiện truyền thông thuộc sự quản lý của nhà nước ở 5% số nước. Theo tổ chức quốc tế Tự do về trao đổi thông tin Toronto, mỗi năm có khoảng 1.500 vụ tấn công các nhà báo được báo cáo.

*Minh bạch trong việc ra quyết định:* Việc ra quyết định kinh tế trong điều kiện đóng cửa là vi phạm quyền tham dự chính trị và dễ bị sai lệch do tác động của quyền lực chính trị và đồng tiền. Nó tạo ra một môi trường chín muồi cho sự thất bại về quyền con người. Sự thiếu dân chủ này là phổ biến trong việc ra quyết định kinh tế trong cộng đồng quốc gia và toàn cầu, thể hiện trong việc giải tòa các khu nhà ổ chuột khiến người dân bị mất nhà

ở một cách phi lý, xây dựng các đập nước làm ngập lụt nhà cửa và ruộng vườn, phân bổ ngân sách theo kiểu ưu tiên cấp nước cho các khu nhà của tầng lớp trung lưu chứ không phải là các khu nhà ổ chuột việc chặt phá cây cối phá hủy môi trường các giếng dầu làm ô nhiễm những cánh đồng và dòng sông nơi người dân sinh sống.

*Kiểm chế sự thao túng quyền lực của đồng tiền:* Tất cả các nước giàu hay nghèo, lạc hậu hay năng động, hay đang trong quá trình chuyển đổi đều phải đối mặt với những thách thức để bảo đảm tiếng nói của mọi người đều được nghe thấy, vượt lên trên những lo toan thường nhật và quyền lực hành lang của hội đồng thành phố và vượt lên trên các đặc lợi.

**3. Xóa đói giảm nghèo không phải chỉ là một mục tiêu của phát triển, nó còn là thách thức trọng tâm của vấn đề quyền con người trong thế kỷ XXI**

Việc tra tấn một cá nhân nào đó rõ ràng sẽ đẩy lên làn sóng phản đối của xã hội nhưng cái chết của hơn 30 nghìn trẻ em mỗi ngày mà hầu hết là có thể tránh được, lại chẳng được chú ý đơn giản vì người ta không thể nhận biết được sự đói nghèo của những đứa trẻ này.

Xóa đói giảm nghèo là một thách thức lớn trong vấn đề quyền con người ở thế kỷ XXI. Mức sống tốt, dinh dưỡng đầy đủ, chăm sóc sức khỏe, giáo dục, công việc tốt và được bảo vệ trước những tai ương không chỉ là mục tiêu phát triển mà còn là vấn đề quyền con người.

Trong số rất nhiều thất bại về quyền con người phổ biến là sự phủ nhận các quyền kinh tế, xã hội và văn hóa này. Có khoảng 90 triệu trẻ em không đến trường ở bậc tiểu học. Khoảng 790 triệu người bị chết đói và không được bảo đảm an ninh về lương thực thực phẩm. 1,2 tỷ người sống với mức chưa đầy 1 đô-la/ngày (1993 PPPUSD). Ngay

trong các nước thành viên của OECD cũng có khoảng 8 triệu người thiếu dinh dưỡng. Chỉ riêng Mỹ đã có khoảng 40 triệu người không có bảo hiểm y tế, 5 người trưởng thành thì có 1 người thất học.

Ba ưu tiên về quyền con người và chính sách phát triển:

- Đảm bảo các quyền dân sự và chính trị - tự do ngôn luận, hội họp và tự do tham dự - làm cho người nghèo có quyền đòi các quyền xã hội, kinh tế và văn hóa của mình. Vì có mối liên hệ nhân quả giữa nhiều quyền con người nên các quyền này có thể củng cố lẫn nhau và giúp người nghèo chống lại nghèo đói. Bảo đảm các quyền dân sự và chính trị tự bản thân nó không phải là một kết cục - mà là phương tiện hữu hiệu để xóa đói nghèo. Bảo đảm tự do cho các tổ chức phi chính phủ, truyền thông đại chúng và các tổ chức của người lao động có thể giúp rất nhiều trong việc làm cho người nghèo có chỗ để tham gia quá trình ra quyết định chính trị với các chính sách ảnh hưởng đến cuộc sống của họ.

- Đối với nhà nước việc đáp ứng nghĩa vụ của mình về quyền con người trong thực hiện chính sách và ra quyết định tức là làm hết sức để đảm bảo các quyền kinh tế, xã hội, văn hóa cho những người bị thiệt thòi nhất và đảm bảo về sự tham gia của họ trong quá trình ra quyết định. Quyền có chỗ ở, được chăm sóc sức khỏe và các quyền tương tự không có nghĩa là đòi được hưởng miễn phí những dịch vụ này hay đòi hỏi nhà nước phải cung cấp. Thực ra đây là yêu cầu thể chế xã hội và các chính sách tạo điều kiện tiếp cận những quyền này thông qua giá cả thị trường (nhà ở) và nhà nước (giáo dục tiểu học miễn phí).

- Đầu tư các nguồn kinh tế nhằm thúc đẩy quyền con người: Các quyền con người đo khoảng cách từ mức độ miễn phí thực tế tới những yêu cầu về nguồn lực cần bản đó,



xem xét ngân sách nhà nước trong việc cung cấp trường học, giáo viên và thẩm phán, xem xét các doanh nghiệp trong việc cung cấp các điều kiện làm việc đáp ứng tiêu chuẩn lao động tối thiểu. Không có sự liên hệ đương nhiên nào giữa các nguồn lực và quyền con người. Thu nhập cao không đảm bảo rằng ở các nước giàu không có những vụ vi phạm quyền con người nghiêm trọng, cũng như thu nhập thấp không ngăn được các nước nghèo tạo ra tiến bộ đáng kể.

Trên toàn thế giới chi tiêu công cho các quyền kinh tế và xã hội là không đủ và phân bố rất không công bằng. Mỗi năm toàn thế giới cần có thêm khoảng 70 – 80 tỷ đô-la để đáp ứng những nhu cầu tối thiểu ở các nước đang phát triển. Cam kết 20:20 yêu cầu chi 20% ngân sách quốc gia và 20% ngân sách viện trợ vào đáp ứng nhu cầu cơ bản trên toàn cầu. Tuy nhiên, việc chi này thực tế thấp hơn rất nhiều: nghiên cứu trên 30 nước cho thấy trung bình mỗi nước chỉ 12-14% con số này. Các nước nghèo cần tăng trưởng nhanh hơn để tạo ra được các nguồn lực tài chính cho việc xóa đói nghèo và thực hiện quyền con người. Tuy nhiên, chi tăng trưởng kinh tế thôi chưa đủ. Tăng trưởng kinh tế cần phải đi kèm với những cải cách về chính sách để dẫn nguồn tài chính vào hoạt động xóa đói nghèo và phát triển con người và dùng các nguồn lực tài chính này để xây dựng các thiết chế tạo lập các chuẩn mực và cải cách các điều luật nhằm thúc đẩy quyền con người.

Việc bỏ qua các quyền kinh tế và xã hội có thể phá hỏng tự do chính trị và dân sự và ngược lại việc bỏ qua các quyền dân sự và chính trị có thể làm hỏng các quyền kinh tế và xã hội trong các thời kỳ khó khăn nhiều nguy cơ.

**4. Quyền con người trong thế giới hội nhập đòi hỏi sự công bằng. Mô hình nhà nước chịu trách nhiệm chính cần phải**

***được mở rộng thành trách nhiệm của các yếu tố phi nhà nước và trở thành bốn phần trong phạm vi vượt khỏi biên giới quốc gia của nhà nước.***

Hội nhập toàn cầu tức là rút ngắn thời gian, rút ngắn khoảng cách và xóa đi biên giới quốc gia. Cuộc sống của con người sẽ phụ thuộc lẫn nhau nhiều hơn. Sự tự trị của nhà nước sẽ giảm đi do các quy tắc thương mại toàn cầu mới ràng buộc các chính sách quốc gia và sự gia tăng ảnh hưởng của các thể lực toàn cầu mới. Trong quá trình tự do hóa, các doanh nghiệp và tập đoàn tư nhân cũng có tác động lớn hơn tới cơ hội kinh tế của con người. Khi thế giới trở nên phụ thuộc lẫn nhau nhiều hơn, cả nhà nước và thể lực toàn cầu khác đều có trách nhiệm lớn hơn.

**Các nhà nước:** Các quyết định của nhà nước dù là về vấn đề tỷ lệ tiền lãi ngân hàng hay việc bán vũ khí đều có những hệ quả to lớn đối với cuộc sống của người dân bên ngoài biên giới quốc gia.

**Các thể lực toàn cầu:** Tổ chức thương mại thế giới cơ quan Bretton Wood, các tập đoàn toàn cầu, mạng lưới NGO toàn cầu và giới truyền thông toàn cầu tất cả đều có tác động quan trọng đối với đời sống con người trên toàn thế giới.

**Các quy tắc toàn cầu:** Các quy tắc toàn cầu đã được tạo dựng nhiều hơn trên tất cả các lĩnh vực, từ quyền con người đến môi trường và thương mại. Tuy vậy, các quy tắc này được đưa ra một cách biệt lập và tiềm ẩn sự xung đột. Các cam kết về quyền con người cần được thể hiện trong quy tắc thương mại, những quy tắc giờ đây thực sự ràng buộc chính sách quốc gia, bởi chúng có công cụ bắt buộc thi hành.

Khi các quốc gia đòi “một nền dân chủ có sự tham gia” để đảm bảo tôn trọng quyền con người thì hệ thống chính quyền toàn cầu cần minh bạch và công bằng, giúp các nước nhỏ và nghèo nói lên tiếng nói của mình và

giải phóng những nước này khỏi tình rạn vỡ bị đẩy ra ngoài lề trước những lợi ích kinh tế và công nghệ toàn cầu

**5. Thông tin và các số liệu thống kê là công cụ sức mạnh tạo ra nền văn hóa trách nhiệm thúc đẩy việc thực hiện quyền con người. Các nhà hoạt động phong trào, các luật sư, các nhà thống kê và cả các chuyên gia phát triển cần cùng nhau làm việc với cộng đồng, nhằm mục tiêu tạo ra các thông tin và bằng chứng có thể phá vỡ mọi rào cản của sự hoài nghi và thúc đẩy sự thay đổi trong chính sách và hành vi**

Thời đại thông tin giúp ích rất nhiều cho cuộc đấu tranh liên tục nhằm thực hiện quyền con người. Mạng lưới xã hội dân sự đem lại những nguồn thông tin mới. Internet phổ biến những kết quả đó theo cách chưa từng có trong lịch sử.

Thông tin giúp một số chính phủ đưa ra những chính sách tốt hơn. Thông tin giúp tăng cường hiểu biết xã hội về những rào cản và cái giá phải trả, và tạo sự đồng thuận xã hội về những ưu tiên của quốc gia và thể hiện mong đợi chung. Thông tin cũng lôi kéo sự chú ý vào những vấn đề quyền con người bị lãng quên: sự công bố các con số thống kê về bạo lực gia đình tội phạm do lòng căm ghét và tình trạng vô gia cư ở nhiều nước đã biến trạng thái lặng yên thành trạng thái tranh luận về những vấn đề này. Và thông tin cũng giúp chỉ ra các tác nhân ảnh hưởng đến việc một quyền nào đó có được thực hiện hay không: và tạo ra nhu cầu tính đến các tác nhân đó.

Việc xuất hiện khung pháp lý quyền con người quốc tế đem lại nền tảng vững chắc cho việc đưa ra các chỉ báo về nghĩa vụ pháp lý của nhà nước. Mang đến những đánh giá định lượng về khung pháp lý này là tăng cường khả năng cho các chính phủ trong việc hiểu được bản phận của mình và về những hành động cần thiết để đáp ứng

những bản phận đó. Điều này cũng làm cho xã hội dân sự tồn tại bình đẳng trước tòa án và mang lại một sự ủng hộ tích cực.

Việc sử dụng các chỉ báo nên tập trung vào việc khám phá vai trò và tác động của các yếu tố khác bên cạnh chính phủ. Việc phân tích ở cấp địa phương cần tập trung vào các tác động quan trọng, cả tích cực và tiêu cực mà hộ gia đình cộng đồng các phương tiện truyền thông khu vực tư nhân, xã hội dân sự và chính phủ tạo ra đối với sự thực hiện quyền con người.

Ở cấp quốc tế, thông tin là cần thiết không chỉ đối với vai trò của nhà nước mà còn đối với vai trò của tập đoàn và tổ chức đa phương. Cũng cần có các chỉ báo về tác động của nhà nước – trên tác động của nó đối với công dân – nhà nước với vai trò là người tài trợ và người cho vay, nhà nước với tư cách là đối tác và người đàm phán thương mại, nhà nước với tư cách là người mua bán vũ khí và người giữ gìn hòa bình.

**6. Việc thực hiện toàn bộ các quyền cho tất cả mọi người, ở mọi nước, trong thế kỷ XXI sẽ đòi hỏi sự cam kết và hành động của các nhóm chính trong xã hội, đó là các tổ chức phi chính phủ, truyền thông đại chúng, chính quyền trung ương và địa phương, quốc hội và các thủ lĩnh tinh thần khác**

Ở mỗi nước, năm vấn đề ưu tiên sau đây sẽ giúp thúc đẩy hành động quốc gia:

- Đánh giá thực trạng quyền con người trên phạm vi quốc gia để xác định các ưu tiên hành động. Những đánh giá như vậy được đưa ra khuyến nghị tại Hội nghị Viên mặc dù mới chỉ có 10 nước đã chuẩn bị kế hoạch triển khai, trong đó có Úc, Brazil. Thay vì phản ứng trước sự chỉ trích của các chính phủ khác và các tổ chức NGO quốc tế giờ đây các nước cần tự đưa ra được đánh giá của mình – xem xét lại sự thực hiện thực tế trong mối quan hệ với toàn bộ những quyền cơ bản đánh giá các yêu cầu tiến bộ

mang tính sách lược, xác định các bước tiếp theo trong bối cảnh nguồn lực và thực tế của đất nước. Tốt nhất là một nhóm bao gồm cả xã hội dân sự chứ không chỉ chính phủ sẽ đưa ra những đánh giá như vậy báo cáo hàng năm của ủy ban Nhân quyền Pakistan là một ví dụ tốt. Nhiều nước đã đưa ra các báo cáo phát triển con người quốc gia và một bản đánh giá về quyền con người cần phải là sự kết hợp những phiên bản mới nhất của các báo cáo này.

- Xem xét lại hệ thống luật pháp quốc gia trong khi đối chiếu với các quyền con người cơ bản của quốc tế để xác định những lĩnh vực cần hành động để giải quyết các trở ngại và mâu thuẫn. Nhiều nước đã triển khai những hoạt động rà soát việc thực hiện CEDAW và Công ước về quyền trẻ em. Quá trình này giờ đây cần được mở rộng – để loại bỏ các điều luật thể hiện sự phân biệt đối xử đối với phụ nữ hoặc vi phạm quyền của các nhóm người khác.

- Sử dụng giáo dục và truyền thông để khuyến khích phổ biến các chuẩn mực về quyền con người trong toàn xã hội. Vấn đề đặt ra là phải xây dựng một nền văn hóa có ý thức và cam kết về quyền con người. Nhiều nước đã rất sáng tạo trong kết hợp tuyên truyền về quyền con người trong hệ thống trường học.

- Xây dựng liên minh trong ủng hộ và hành động. Các liên minh thúc đẩy thực hiện quyền con người đã được thành lập trên toàn cầu. Nhiều liên minh đã được tạo ra để tạo áp lực tiến bộ về quyền phụ nữ, quyền trẻ em, quyền của nhóm thiểu số và các nhóm có nhu cầu đặc biệt, chẳng hạn như nhóm người khuyết tật hoặc người có HIV/AIDS. Tổ chức người khuyết tật quốc tế hiện diện ở 158 nước, đã góp phần tạo nên những thay đổi về pháp luật và chính sách từ Uganda đến Zimbabwe đến cộng đồng châu Âu.

- Thúc đẩy một môi trường kinh tế hỗ trợ.

Nhà nước có trách nhiệm căn bản trong việc đảm bảo tăng trưởng là vì người nghèo, vì các quyền con người và bền vững bằng cách thực hiện các chính sách thích hợp và đảm bảo rằng các cam kết và mục tiêu về quyền con người được coi là mục tiêu của việc đưa ra quyết định kinh tế. Cần có các cuộc thảo luận công khai, mở và minh bạch – trong chính trị trên truyền thông đại chúng - nhấn mạnh vào tính trách nhiệm của các quyết định chính sách công.

**7. Quyền con người và phát triển con người không thể thực hiện được phổ biến nếu không có những hành động quốc tế mạnh mẽ hơn, đặc biệt là những hành động nhằm hỗ trợ cho những con người và đất nước thiệt thòi, làm giảm bớt những bất bình đẳng và xu hướng gạt bỏ một số nhóm thiểu số ra ngoài lề của xã hội**

Sự phụ thuộc lẫn nhau ngày càng tăng trên thế giới và sự thiếu hụt nghiêm trọng nguồn lực và khả năng ở các nước nghèo càng làm tăng nhu cầu can thiệp mạnh hơn của cộng đồng quốc tế vào các vấn đề quyền con người. Cần có một sự thay đổi về thái độ trên toàn cầu thay thế cách tiếp cận kiểu trừng phạt đặc biệt nhấn mạnh vào nêu tên và chê bai bằng cách tiếp cận tích cực hơn trong hỗ trợ thực hiện quyền con người và các điều kiện trợ giúp.

Năm lĩnh vực ưu tiên của hành động quốc tế

- Đẩy mạnh tiếp cận dựa trên quyền trong hợp tác phát triển không kèm theo điều kiện gì. Hợp tác phát triển có thể đóng góp trực tiếp vào việc thực hiện quyền con người ở các nước nghèo theo ba cách. Cách thứ nhất là tăng cường hỗ trợ bồi dưỡng năng lực cho nền dân chủ và thúc đẩy các quyền dân sự chính trị. Cách thứ hai là tăng cường hỗ trợ xóa đói giảm nghèo trên phương diện thu nhập và con người. Cách thứ ba là mang lại cách tiếp cận dựa trên quyền rõ ràng hơn cho

chương trình phát triển.

- Viện trợ xóa nợ, tiếp cận thị trường, tiếp cận các dòng tài chính tư nhân và sự ổn định trong nền kinh tế toàn cầu – tất cả đều là cần thiết để thực hiện được đầy đủ các quyền con người ở những nước nghèo nhất và kém phát triển nhất. Huy động hỗ trợ hợp tác quốc tế về quyền con người. Các phong trào quần chúng đã thôi thúc dư luận xã hội chống lại các tập đoàn đa quốc gia coi thường quyền con người.

- Đẩy mạnh các tiếp cận mang tính khu vực. Nhiều sáng kiến khu vực về quyền con người đã được đưa ra trên cơ sở những mối quan tâm và giá trị chung của các nước láng giềng. Ví dụ Hiến chương châu Phi về con người và quyền con người, Ủy ban quyền con người châu Phi, Hiến chương xã hội cộng đồng châu Âu, Tòa án nội bộ các nước châu Mỹ về quyền con người. Các sáng kiến này cần được tăng cường và tiếp tục triển khai nhằm thực hiện tiềm năng của chúng trong chia sẻ kinh nghiệm, cam kết chính trị, hỗ trợ tài chính.

- Bắt tay vào những nỗ lực mới nhằm tạo lập xây dựng và giữ gìn hòa bình. Các chính phủ cần rút kinh nghiệm để đưa ra những hỗ trợ chính trị kịp thời nhằm giải quyết xung đột trước khi chúng gia tăng.

- Cùng cố bộ máy quyền con người quốc tế. Các quy trình của bộ máy hiện tại cần được đơn giản hóa và đẩy nhanh tiến độ hoạt động. Nhiều đề xuất đã được đưa ra nhằm làm tăng tính hiệu quả và hiệu lực giám sát gánh nặng báo cáo của các nước và hướng tới sự quan tâm lớn hơn về mặt chính sách. Hệ thống Liên hiệp quốc kể cả Tổ chức Lao động quốc tế ILO đã tạo ra được một khung thông tin nhưng lại thiếu các công cụ bắt buộc thực hiện.

Quyền con người có thể được thúc đẩy trong vòng một phần tư thế kỷ tới. Các tiến bộ trong thế kỷ qua đã chứng minh cho

những khát vọng to lớn. Tuy nhiên, vì sự hợp nhất của thế giới, vì sự mở rộng của các xã hội trong thế kỷ XXI, chúng ta cần cam kết mạnh mẽ hơn đối với những yêu cầu chung trong khi vẫn tôn trọng sự đa dạng về văn hóa. Điều này đòi hỏi 6 bước chuyển để ra khỏi tư duy thời Chiến tranh lạnh, lối tư duy phổ biến thế kỷ XX.

- Chuyển từ cách tiếp cận lấy nhà nước làm trung tâm sang tiếp cận đa nguyên, đa tác nhân – trách nhiệm không chỉ là của nhà nước mà còn là của giới truyền thông, của các tập đoàn sản xuất và kinh doanh, của nhà trường, gia đình, cộng đồng và các cá nhân.

- Chuyển từ suy nghĩ rằng trách nhiệm là của quốc gia sang quốc tế và toàn cầu – tư duy cho rằng bốn phạm quốc tế là của nhà nước sang cho rằng trách nhiệm là của thế lực toàn cầu.

- Chuyển từ tiêu điểm là các quyền dân sự, chính trị sang quan tâm bao quát hơn tới tất cả các quyền, quan tâm nhiều hơn đến cả các quyền kinh tế, xã hội và văn hóa.

- Chuyển từ việc tạo áp lực và hỗ trợ quốc tế theo kiểu trừng phạt sang kiểu tích cực hơn: từ chỗ dựa vào việc nêu tên và chê bai sang dựa vào hỗ trợ tích cực.

- Chuyển từ trọng tâm chú ý là các cuộc bầu cử đa đảng sang chú ý đến sự tham gia của mọi thành phần thông qua mô hình dân chủ mang tính tập hợp.

- Chuyển từ việc coi xóa đói nghèo là mục tiêu phát triển sang coi đó là công bằng xã hội, thực hiện cả quyền và trách nhiệm của mọi lực lượng xã hội.

Cộng đồng thế giới cần trở lại với tầm nhìn táo bạo của những con người trước kia đã mơ về quyền con người và quyền công dân và đã viết ra tuyên bố chung về quyền con người. Một thiên niên kỷ mới chỉ là một cơ hội để khẳng định lại tầm nhìn đó và đề đổi mới những cam kết thực tiễn nhằm thực hiện tuyên bố này.